

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 192/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 9 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và nhóm C

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 7738/TTr-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2020; Tờ trình số 7846/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2020 và Tờ trình số 7872/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2020 về việc ban hành Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhóm B khởi công mới trong năm 2020

Phê duyệt chủ trương đầu tư 02 dự án nhóm B khởi công mới trong năm 2020, gồm:

1. Dự án xây dựng 05 trường tiểu học và trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia: Lý Thường Kiệt, Hai Bà Trưng, Lộc Thanh, Nguyễn Khuyến và Phan Bội Châu, do Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc quản lý dự án - Phụ lục I-01.

2. Dự án xây dựng kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn qua trung tâm huyện lỵ huyện Cát Tiên, do Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên quản lý dự án - Phụ lục I-02.

Điều 2. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhóm C khởi công mới trong năm 2020

Phê duyệt chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm C khởi công mới trong năm 2020, gồm:

1. Dự án cải tạo nút giao thông Trần Phú - Hoàng Văn Thụ - Trần Lê - Ba tháng Hai, thành phố Đà Lạt, do Sở Giao thông vận tải quản lý dự án - Phụ lục II-01.

2. Dự án xây dựng 03 trường đạt chuẩn quốc gia tại xã Đạ Long, xã Đạ Tông và xã Đạ M'Rông, do Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông quản lý dự án - Phụ lục II-02.

3. Dự án xây dựng 06 trường đạt chuẩn quốc gia tại xã Liêng S'Rôn, xã Rô Men và xã Đạ R'Sal, do Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông quản lý dự án - Phụ lục II-03.

4. Dự án xây dựng 02 trường tiểu học và trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia: Bế Văn Đàn và Lương Thế Vinh, do Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm quản lý dự án - Phụ lục II-04.

5. Dự án xây dựng Trường Mầm non Đam B'ri và Trường Mẫu giáo Lộc Nga đạt chuẩn quốc gia, do Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc quản lý dự án - Phụ lục II-05.

Điều 3. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhóm B khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025

Phê duyệt chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm B khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, gồm:

1. Dự án xây dựng Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Lâm Đồng, do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Lâm Đồng quản lý dự án - Phụ lục III.01.

2. Dự án xây dựng 03 trường đạt chuẩn quốc gia: Trường Tiểu học Sơn Điền, Trường Phổ thông dân tộc bán trú Sơn Điền và Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Gia Bắc, do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh quản lý dự án - Phụ lục III-02.

3. Dự án xây dựng Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao Đạ Huoai, do Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai quản lý dự án - Phụ lục III-03.

4. Dự án xây dựng đường 3L và đường 3K, thị trấn Cát Tiên; đường vào Khu 5, Khu 10, thị trấn Cát Tiên đi Mỹ Lâm (ĐH.90), do Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên quản lý dự án - Phụ lục III-04.

5. Dự án xây dựng các tuyến đường trên địa bàn thị trấn Cát Tiên: Đường Trần Lê (đường Lô 2); hệ thống thoát nước dọc, vỉa hè ĐT.721 đoạn qua Tổ dân phố 1; đường 3H, đường 3B và đường giao thông liên thôn từ C7 đi C13, do Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên quản lý dự án - Phụ lục III-05.

Điều 4. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhóm C khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025

Phê duyệt chủ trương đầu tư 21 dự án nhóm C khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025, gồm:

1. Dự án xây dựng mới một số hạng mục cho 05 trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Di Linh, do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý dự án - Phụ lục IV-01.

2. Dự án xây dựng Công viên quanh hồ Xuân Hương, thành phố Đà Lạt, do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt quản lý dự án - Phụ lục IV-02.

3. Dự án nâng cấp đường giao thông đoạn từ ngã ba Trần Quốc Toàn - Sương Nguyệt Ánh đến ngã ba Trần Quốc Toàn - Yersin; lắp đặt đèn trang trí, đường đi bộ quanh hồ Xuân Hương, do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt quản lý dự án - Phụ lục IV-03.

4. Dự án gia cố hệ thống mương thoát nước hạ lưu hồ Than Thở, do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt quản lý dự án - Phụ lục IV-04.

5. Dự án nâng cấp đường giao thông vào hồ thủy lợi Đạ Nòng, xã Đạ Tông, do Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông quản lý dự án - Phụ lục IV-05.

6. Dự án xây dựng hồ chứa nước Đạ Na Hát, thôn Pul, xã Đạ K'Nàng, do Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông quản lý dự án - Phụ lục IV-06.

7. Dự án xây dựng hồ thủy lợi Chiêng M'Nôm 2, xã Đạ Long, do Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông quản lý dự án - Phụ lục IV-07.

8. Dự án xây dựng 05 trường đạt chuẩn quốc gia tại xã Phi Liêng và xã Đạ K'Nàng, do Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông quản lý dự án - Phụ lục IV-08.

9. Dự án xây dựng 04 trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia: Tân Nghĩa, Gia Hiệp, Đinh Trang Hòa 1 và Bảo Thuận, do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh quản lý dự án - Phụ lục IV-09.

10. Dự án xây dựng vỉa hè, hệ thống chiếu sáng hai bên Quốc lộ 20 đoạn qua xã Lộc An, do Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm quản lý dự án - Phụ lục IV-10.

11. Dự án xây dựng đường giao thông thôn 9 đi thôn 10, xã Lộc Nam, do Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm quản lý dự án - Phụ lục IV-11.

12. Dự án xây dựng Nhà thiếu nhi huyện Bảo Lâm, do Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm quản lý dự án - Phụ lục IV-12.

13. Dự án nâng cấp Bãi chôn lấp rác thải rắn xã Lộc Phú, do Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm quản lý dự án - Phụ lục IV-13.

14. Dự án xây dựng đường vào Khu lưu trữ rác dự phòng tại Tiểu khu 474, Thôn 2, xã Đại Lào, do Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc quản lý dự án - Phụ lục IV-14.

15. Dự án xây dựng hoàn chỉnh 02 trường tiểu học: Tân Sơn và Bùi Thị Xuân, do Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc quản lý dự án - Phụ lục IV-15.

16. Dự án xây dựng đường Mađaguôi đi Đạ Oai (ĐH.5), do Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai quản lý dự án - Phụ lục IV-16.

17. Dự án xây dựng đường Thôn 4, xã Đạ P'Loa đi khu sản xuất Đá Bàn, do Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai quản lý dự án - Phụ lục IV-17.

18. Dự án xây dựng vòng xoay giao thông giữa đường vào cầu Đạ Tẻh và đường vào các xã: Đạ Kho, Quảng Trị, Triệu Hải, Đạ Pal, do Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh quản lý dự án - Phụ lục IV-18.

19. Dự án xây dựng đường giao thông đi từ đường Ba tháng Hai đến đường Hai Sáu tháng Ba, thị trấn Đạ Tẻh, do Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh quản lý dự án - Phụ lục IV-19.

20. Dự án nâng cấp đường từ ĐT.721 đi vào khu dân cư tập trung Tổ dân phố 3A, 3B; xây dựng đường giao thông Tổ dân phố 2C, 2D, thị trấn Đạ Tẻh, do Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh quản lý dự án - Phụ lục IV-20.

21. Dự án xây dựng một số kênh mương thủy lợi trên địa bàn huyện Cát Tiên, do Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên quản lý dự án - Phụ lục IV-21.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện việc bố trí vốn cho các dự án bảo đảm về thời gian quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công.

2. Các cơ quan quản lý dự án chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

b) Khi triển khai dự án, các cơ quan quản lý dự án có trách nhiệm thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án theo chủ trương của Chính phủ. Riêng các dự án khởi công mới trong năm 2020, các cơ quan quản lý dự án không phải thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan quản lý dự án và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa IX, Kỳ họp lần thứ 15 thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Đức Quận

Phụ lục I-01**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
XÂY DỰNG 05 TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẠT CHUẨN:
LÝ THƯỜNG KIỆT, PHAN BỘI CHÂU, HAI BÀ TRUNG, LỘC THANH,
NGUYỄN KHUYẾN, THÀNH PHỐ BẢO LỘC.**

*(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống Trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Chủ đầu tư: UBND thành phố Bảo Lộc.

3. Quy mô đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất cho 05 trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, gồm:

a) Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt:

- Xây dựng khối 09 phòng học, các phòng chức năng, phòng nghỉ giáo viên: số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 627m², diện tích sàn khoảng 1.777m².

- Xây dựng khối hành chính quản trị, thư viện, các phòng phục vụ học tập, nhà bếp, nhà ăn, phòng bán trú: số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 546m², diện tích sàn khoảng 1.310m².

- Nhà bảo vệ 01 tầng diện tích khoảng 09m²; hành lang nối các khối nhà 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 18m², diện tích sàn khoảng 36m².

- Hạ tầng: sân; cổng, hàng rào; hệ thống cấp điện; hệ thống cấp thoát nước.

b) Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu:

- Xây dựng khối 04 phòng học, thư viện, phòng nghỉ giáo viên: số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 302m², diện tích sàn khoảng 904m².

- Xây dựng khối 09 phòng học bộ môn, 06 phòng chức năng – phòng bộ môn: số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 475m², diện tích sàn khoảng 1.425m².

- Xây dựng khối hành chính quản trị: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 397m², diện tích sàn khoảng 794m².

- Hành lang nối các khối nhà 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 39m², diện tích sàn khoảng 95m².

- Hạ tầng: hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước.

c) Trường Tiểu học Hai Bà Trưng:

- Xây dựng khối 04 phòng học, 05 phòng chức năng, phòng nghỉ giáo viên: số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 425m², diện tích sàn khoảng 1.218m².

- Xây dựng khối hành chính quản trị, nhà bếp, nhà ăn, phòng nghỉ bán trú: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 645m², diện tích sàn khoảng 1.319m².

- Hành lang nối các khối nhà: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 43m², diện tích sàn khoảng 85m².

- Hạ tầng: xây dựng kè chắn đất; hệ thống điện; hệ thống cấp thoát nước.

d) Trường tiểu học Lộc Thanh 2:

- Xây dựng khối hành chính quản trị, thư viện, các phòng chức năng, nhà bếp, nhà ăn: số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 658m², diện tích sàn khoảng 1.758m².
- Nhà xe giáo viên 01 tầng diện tích xây dựng khoảng 79m².
- Hành lang nối các khối nhà 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 31m², diện tích sàn khoảng 62m².
- Sửa chữa cải tạo khối 06 phòng học 02 tầng (khối 01): diện tích sàn cải tạo 491m².
- Sửa chữa cải tạo khối 06 phòng học 02 tầng (khối 02): diện tích sàn cải tạo khoảng 499m².
- Sửa chữa cải tạo khối 08 phòng học 02 tầng: diện tích sàn cải tạo khoảng 718m².
- Sửa chữa cải tạo nhà vệ sinh học sinh hiện hữu, diện tích sàn cải tạo khoảng 32m².
- Hạ tầng: hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước.

e) Trường tiểu học Nguyễn Khuyến:

- Xây dựng khối 10 phòng học, 05 phòng chức năng, phòng nghỉ giáo viên: số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 627m², diện tích sàn khoảng 1.777m².
- Xây dựng khu bán trú: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 259m², diện tích sàn khoảng 518m².
- Nhà xe 01 tầng diện tích xây dựng khoảng 114m²; hành lang nối các khối nhà: số tầng 03 diện tích sàn khoảng 96m².
- Hạ tầng: hệ thống điện; hệ thống cấp thoát nước.

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư: 72.000 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 13.000 triệu đồng.
- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2023: 51.800 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2023.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục I-02**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN KÈ CHỐNG SẠT LỖ SÔNG ĐỒNG NAI ĐOẠN QUA TRUNG TÂM HUYỆN LÝ HUYỆN CÁT TIÊN**

(Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư dự án để khắc phục hậu quả thiên tai, tác động của dòng chảy và việc khai thác cát; bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của người dân, đảm bảo nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân trong khu vực.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Cát Tiên.

3. Quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài tuyến kè khoảng 2.100m; gồm: nhánh 1A dài khoảng 200m, nhánh 1B dài khoảng 350m, nhánh 2 dài khoảng 550m, nhánh 3 dài khoảng 750m, nhánh 4 dài khoảng 250m.

- Phân kỳ đầu tư gồm 02 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: tổng chiều dài tuyến kè được đầu tư: 750m; trong đó, xây dựng tuyến kè nhánh 1A và nhánh 2.

+ Giai đoạn 2: tổng chiều dài tuyến kè được đầu tư: 1.350m; trong đó, đầu tư xây dựng tuyến kè nhánh 1B, nhánh 3, nhánh 4.

- Hình thức: kè mái nghiêng kết hợp mỏ hàn gậy bồi ở chân kè dưới lòng sông.

- Kết cấu kè:

+ Đỉnh kè: chiều rộng đỉnh kè $B=2,5m$ gồm đỉnh dầm mũ rộng $B_1=0,5m$ và vỉa hè bộ hành rộng $B_2=2,0m$. Kết cấu dầm đỉnh kè bằng bê tông cốt thép, kết cấu vỉa hè bằng bê tông xi măng. Trên đỉnh kè có bố trí lan can.

+ Thân kè trên cơ: mái kè được gia cố bằng lớp đá hộc lát khan dày 30cm, bên dưới là lớp dăm lọc đá 1x2 dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật. Hệ số mái kè $m=2,0$. Các cấu kiện được lát trong hệ dầm khung bê tông cốt thép.

+ Chân kè: thảm đá hộc, trải theo mái sông tự nhiên.

+ Mỏ hàn gậy bồi ở chân kè: bố trí với khoảng cách trung bình 50m/kè mỏ hàn, kết cấu: đá đổ bên ngoài bảo vệ bằng thảm đá.

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư: 140.000 triệu đồng; trong đó:

- Giai đoạn 1: 50.000 triệu đồng; chi phí giải phóng mặt bằng: 5.530 triệu đồng.

- Giai đoạn 2: 90.000 triệu đồng; chi phí giải phóng mặt bằng: 9.954 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh; trong đó:

- Giai đoạn 1 (thực hiện giai đoạn 2020-2022): 50.000 triệu đồng (UBND tỉnh đã bố trí 35.000 triệu đồng từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 tại Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 21/01/2020, đối với số vốn 15.000 triệu đồng còn lại sẽ được bố trí từ ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025).

- Giai đoạn 2 (thực hiện sau năm 2022): 90.000 triệu đồng sử dụng ngân sách Trung ương và địa phương nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục II-01
PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
CẢI TẠO NÚT GIAO THÔNG TRẦN PHÚ - HOÀNG VĂN THỤ - TRẦN LÊ -
BA THÁNG HAI, THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT.

*(Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng cải tạo nút giao thông nhằm nâng cao năng lực thông hành qua nút, giảm ùn tắc giao thông, cải tạo cảnh quan đô thị khu vực, phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt, của nhân dân, du khách được thuận lợi, đảm bảo an toàn giao thông; góp phần thúc đẩy sự phát triển về kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

3. Quy mô đầu tư:

3.1 Phạm vi đầu tư:

a) Đoạn Trần Lê:

- Phá dỡ vỉa hè bên phải tuyến để mở rộng mặt đường đoạn Trần Lê từ 8m thành (10-12)m về phía hồ Hoàng Văn Thụ; Xây dựng mới bó vỉa, vỉa hè bên phía hồ rộng 3,0m. Sau khi mở rộng quy mô mặt cắt ngang nền đường rộng (16.0-18)m, mặt đường rộng (10-12)m, vỉa hè 2 bên x 3m = 6m.

- Bố trí 1 bãi đậu xe từ mép trong vỉa hè hiện hữu vào sát tường rào của Trường Cao Đẳng Nghề với diện tích khoảng 882m²; Phần sát tường rào của Trường Cao Đẳng Nghề bố trí tường chắn dài khoảng 58m:

- Kết cấu mặt đường: thảm bê tông nhựa dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 46cm.

- Bố trí 1 đoạn tường chắn bằng BTXM cao 3,0m dài 52,5m dọc theo vỉa hè phía hồ Hoàng Văn Thụ để tạo sự ổn định của nền đường đồng thời giới hạn phạm vi xây dựng nền đường không ảnh hưởng đến phạm vi của lòng hồ.

- Bó vỉa sát mép xe chạy bằng đá granite, phân bó vỉa ngoài phía hồ bằng BTXM M200; vỉa hè lát đá Granite, trong phạm vi vỉa hè bố trí cửa thu nước từ mặt đường chảy ra phía hồ.

- Phân luồng giao thông trên đoạn này theo hướng lưu thông 1 chiều từ nút giao hiện hữu đi qua hồ Hoàng Văn Thụ ra lại đường Trần Phú.

b) Đoạn Hoàng Văn Thụ (đoạn nối từ Trần Lê ra Trần Phú):

- Quy mô mặt cắt ngang: nền đường rộng 16m; mặt đường rộng 10m; vỉa hè phía hồ rộng 3,0m; vỉa hè phía nhà hiện trạng rộng từ (3-17,5)m.

- Kết cấu mặt đường: thảm bê tông nhựa dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 46cm.

- Bó vỉa sát mép xe chạy bằng đá Granit kích, phân bó vỉa ngoài bằng BTXM M200; Vỉa hè lát đá Granit.

- Bố trí sơn phân làn, mũi tên chỉ hướng lưu thông kết hợp với đảo mềm bằng sơn dẻo nhiệt để tách làn lưu thông, bố trí biển báo chỉ được phép rẽ phải vào đường Trần Lê để lưu thông 1 chiều.

c) Đoạn Trần Phú:

- Bố trí sơn phân làn, mũi tên chỉ hướng lưu thông; đảo mềm tại vị trí tiếp giáp giữa đường Trần Phú và Trần Lê (ngay vị trí đặt bục điều khiển giao thông) nhằm mục đích chỉ dẫn không cho các phương tiện giao thông đi trên đường Hoàng Văn Thụ chạy thẳng qua đường Trần Phú và các phương tiện giao thông trên đường Ba Tháng Hai trực tiếp rẽ trái vào đường Trần Phú; biển báo.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 8.865 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: sử dụng vốn thực hiện các giải pháp chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Đà Lạt theo Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 07/12/2019 của UBND tỉnh để thực hiện dự án theo Thông báo số 216/TB-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh.

7. Địa điểm thực hiện dự án: thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2021.

Phụ lục II-02**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
XÂY DỰNG 03 TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN TẠI 03 XÃ ĐẠ LONG,
ĐẠ TÔNG, ĐẠ M'ÔNG, HUYỆN ĐAM RÔNG.**

*(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống Trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Đam Rông.

3. Quy mô đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất cho 03 trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện Đam Rông, gồm:

a) Trường Tiểu học Đạ Long:

- Xây dựng khối 06 phòng học: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 367m², diện tích sàn khoảng 579m² (sử dụng thiết kế mẫu 06 phòng học ban hành kèm theo 1434/QĐ-UBND ngày 02/7/2015 của UBND tỉnh).

- Xây dựng khối 04 phòng chức năng: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 217m², diện tích sàn khoảng 378m².

b) Trường Tiểu học Đạ Tông:

- Xây dựng khối hành chính quản trị: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 231m², diện tích sàn khoảng 460m².

- Xây dựng khối 04 phòng chức năng: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 217m², diện tích sàn khoảng 378m².

c) Trường Trung học cơ sở Đạ M'ông:

- Xây dựng khối 04 phòng học: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 244m², diện tích sàn khoảng 412m².

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 13.000 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 4.000 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2023: 9.000 triệu đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2023.

Phụ lục II-03
PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
XÂY DỰNG 06 TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN TẠI 03 XÃ LIÊNG S'RÔN, RÔMEN, ĐẠ R'SAL HUYỆN ĐAM RÔNG.

(Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống Trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Đam Rông.

3. Quy mô đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất cho 06 trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện Đam Rông, gồm:

a) Trường Trung học cơ sở Rô Men:

- Điểm trường chính: Xây dựng mới khối 02 phòng học, 04 phòng bộ môn: số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 579m², diện tích sàn khoảng 1.446m².

- Điểm trường thôn 5:

+ Xây dựng mới khối 04 phòng học: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 241m², diện tích sàn khoảng 380m².

+ Nhà vệ sinh học sinh 01 tầng diện tích xây dựng khoảng 38m².

+ Hạ tầng: Đai nước; giếng khoan; san gạt mặt bằng diện tích khoảng 2.500m².

b) Trường Tiểu học Liêng S'Rôn: Xây dựng mới khối hành chính quản trị, thư viện: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 338m², diện tích sàn khoảng 635m².

c) Trường Mầm non Liêng S'Rôn:

- Xây dựng mới khối 02 phòng học, 02 phòng chức năng: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 341m², diện tích sàn khoảng 570m².

d) Trường Tiểu học Đạ R'Sal điểm trường Phi Zút:

Xây dựng khối 05 phòng học, 01 phòng thiết bị giáo dục: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 362m², diện tích sàn khoảng 595m² (sử dụng thiết kế mẫu B1 ban hành kèm theo Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 02/7/2015 của UBND tỉnh)

e) Trường Mầm non Đạ R'Sal: Xây dựng mới khối 02 phòng học, 02 phòng chức năng: số tầng 02 tầng diện tích xây dựng khoảng 341m², diện tích sàn khoảng 570m².

g) Trường THCS Trần Phú điểm trường Đạ M'Bot: Xây dựng mới khối 03 phòng học, 01 phòng phục vụ học tập: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 241m², diện tích sàn khoảng 380m².

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 21.500 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 6.000 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2023: 13.350 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2023.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục II-04
PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
XÂY DỰNG 02 TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẠT CHUẨN
QUỐC GIA: BẾ VĂN ĐÀN, LƯƠNG THẾ VINH,
HUYỆN BẢO LÂM.

*(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống Trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Bảo Lâm.

3. Quy mô đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất cho 02 trường học trên địa bàn huyện Bảo Lâm, gồm:

a) Trường TH&THCS Bế Văn Đàn, xã B'Lá:

- Xây dựng khối 10 phòng học: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 538m², diện tích sàn khoảng 1.077m².

- Xây dựng khối hành chính quản trị: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 334m², diện tích sàn khoảng 530m².

- Xây dựng khối phòng học bộ môn, phòng chức năng: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 531m², diện tích sàn khoảng 886m².

- Nhà bảo vệ 01 tầng diện tích xây dựng khoảng 19m²; Nhà xe giáo viên diện tích xây dựng khoảng 50m²; nhà xe học sinh diện tích xây dựng khoảng 135m².

- Hạ tầng: Sân đường bê tông diện tích khoảng 2.000m²; cổng, hàng rào; tháp nước, giếng khoan.

- Mua sắm thiết bị *(kèm theo danh mục thiết bị)*.

b) Trường TH&THCS Lương Thế Vinh, xã Lộc Phú:

- Xây dựng khối 06 phòng học, các phòng chức năng, các phòng hành chính quản trị: số tầng: 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 840m², diện tích sàn khoảng 2.020m².

- Hạ tầng: Sân đường bê tông diện tích khoảng 300m²; hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Mua sắm thiết bị *(kèm theo danh mục thiết bị)*.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 29.000 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 6.000 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2023: 20.100 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2023.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

DANH MỤC THIẾT BỊ

(Đính kèm Phụ lục II-04 Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	Thiết bị/hạng mục chi phí	Đơn vị tính	Số lượng
A	Trường TH&THCS Bé Văn Đàn		
I	Khối Hành chính quản trị, thư viện		
1	Bàn làm việc Ban giám hiệu	cái	2
2	Ghế làm việc Ban giám hiệu	cái	2
3	Bàn làm việc văn phòng	cái	5
4	Ghế làm việc văn phòng	cái	5
5	Bộ bàn ghế Salon tiếp khách	bộ	2
6	Giường đơn	cái	2
7	Tủ sắt	cái	10
8	Tủ gỗ	cái	6
9	Kệ sách thư viện	cái	11
10	Bàn đọc thư viện	cái	21
11	Bàn phòng họp	cái	42
12	Ghế phòng họp	cái	30
II	Khối các phòng học bộ môn, phòng chức năng		
1	Bàn thí nghiệm phòng bộ môn lý - công nghệ	cái	28
2	Bàn thí nghiệm phòng bộ môn sinh - hóa	cái	28
3	Ghế phòng bộ môn	cái	168
4	Bàn máy tính	cái	28
5	Bảng từ xanh	cái	6
III	Khối 10 phòng học		
1	Bàn giáo viên	cái	10
2	Ghế giáo viên	cái	10
3	Bàn, ghế học sinh 02 chỗ	bộ	130
4	Bảng từ xanh	cái	10
B	Trường TH&THCS Lương Thế Vinh		
I	Các phòng hành chính quản trị		
1	Bàn làm việc Ban giám hiệu	cái	3
2	Ghế làm việc Ban giám hiệu	cái	3

STT	Thiết bị/hạng mục chi phí	Đơn vị tính	Số lượng
3	Bàn làm việc văn phòng	cái	5
4	Ghế làm việc văn phòng	cái	5
5	Giường đơn	cái	2
6	Bộ bàn ghế Salon tiếp khách	bộ	3
7	Tủ sắt	cái	5
8	Tủ gỗ	cái	4
9	Bàn hội trường	cái	18
10	Ghế hội trường	cái	36
II	Các phòng học bộ môn, phòng chức năng		
1	Bàn thí nghiệm phòng bộ môn vật lý - công nghệ	cái	26
2	Bàn thí nghiệm phòng bộ môn sinh - hóa	cái	26
3	Ghế phòng bộ môn	cái	156
4	Bàn máy tính	cái	28
5	Bảng từ xanh	cái	6
III	Khối 06 phòng học		
1	Bàn giáo viên	cái	6
2	Ghế giáo viên	cái	6
3	Bàn, ghế học sinh 02 chỗ	bộ	84
4	Bảng từ xanh	cái	6

Phụ lục II-05**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG 02 TRƯỜNG MẦM NON ĐẠT CHUẨN: ĐAM B'RI, LỘC NGA, THÀNH PHỐ BẢO LỘC.**

(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống Trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Chủ đầu tư: UBND thành phố Bảo Lộc.

3. Quy mô đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất cho 02 Trường Mầm non trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, gồm:

a) Trường Mầm non Đam B'ri, xã Đam B'ri:

- Xây dựng khối 02 phòng học, 03 phòng chức năng (phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng đa năng): số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 470m², diện tích sàn khoảng 910m².

- Xây dựng khối hành chính quản trị, nhà bếp: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 330m², diện tích sàn khoảng 572m².

- Nhà bảo vệ 01 tầng diện tích xây dựng khoảng 20m².

- Hạ tầng: Sân lát gạch diện tích khoảng 800m², sân khấu, cột cờ, hệ thống điện nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

b) Trường Mẫu giáo Lộc Nga, xã Lộc Nga:

- Điểm trường chính tại thôn Kim Thanh:

+ Xây dựng khối hành chính quản trị, nhà bếp, 02 phòng chức năng (phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật): số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 260m², diện tích sàn khoảng 648m².

+ Hạ tầng: Xây dựng kè đá dài khoảng 33m, giếng khoan, hệ thống điện nước.

- Phân hiệu Tân Hóa:

+ Xây dựng khối 02 phòng học theo thiết kế mẫu: số tầng 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 301m²; diện tích sàn khoảng 280m².

+ Hạ tầng: Cổng hàng rào; xây dựng kè đá dài khoảng 35m.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 19.500 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 4.000 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2023: 13.550 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2023.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục III-01
PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
XÂY DỰNG TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
HÒA NHẬP TỈNH LÂM ĐỒNG.

*(Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đáp ứng yêu cầu cầu hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Lâm Đồng.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Lâm Đồng.

3. Quy mô đầu tư:

a) Xây dựng mới khối 16 phòng học, 5 phòng học nghề trẻ tự kỷ, thiếu năng: số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 418m², diện tích sàn khoảng 1254m².

b) Xây dựng mới khối nội trú trẻ tự kỷ, thiếu năng: số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 332m², diện tích sàn khoảng 996m².

c) Xây dựng mới khối phòng chức năng trẻ tự kỷ, thiếu năng: số tầng 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 81m².

d) Xây dựng mới khối 16 phòng học và 4 phòng học nghề trẻ khiếm thính: số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 380m², diện tích sàn khoảng 1.140m²

đ) Xây dựng mới khối nội trú trẻ khiếm thính: số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 325m², diện tích sàn khoảng 975m².

e) Xây dựng mới khối phòng chức năng trẻ khiếm thính: số tầng 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 81m².

g) Xây dựng mới khối nhà hành chính quản trị: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 570m² diện tích sàn khoảng 1.141m².

h) Xây dựng mới khối nhà ăn, hội trường: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 453m², diện tích sàn khoảng 906m².

i) Xây dựng nhà bảo vệ 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 9m².

k) Hạ tầng: Xây dựng công, hàng rào (dài khoảng 515m); sân đường nội bộ, vườn hoa, cây xanh diện tích khoảng 2.918 m²; hệ thống phòng cháy chữa cháy; hệ thống cấp điện, hệ thống cấp thoát nước.

l) Thiết bị: Thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm *(Kèm theo danh mục thiết bị)*

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư: 60.744 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 51.744 triệu đồng, trong đó:

+ Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2017-2020: 7.000 triệu đồng.

+ Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 38.669,6 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

- Vốn tài trợ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam: 9.000 triệu đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục III-02
PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
XÂY DỰNG CÁC TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA: TIỂU HỌC SƠN
ĐIỀN, PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ SƠN ĐIỀN, TIỂU HỌC - TRUNG
HỌC CƠ SỞ GIA BẮC HUYỆN DI LINH.

*(Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống Trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Di Linh.

3. Quy mô đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất cho 03 trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện Di Linh, gồm:

a) Trường Tiểu học Sơn Điền, xã Sơn Điền:

- Điểm trường chính:

+ Xây dựng khối hành chính quản trị, các phòng chức năng: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 523m², diện tích sàn khoảng 1.149m².

+ Xây dựng nhà để xe giáo viên diện tích khoảng 54m², nhà xe học sinh diện tích khoảng 103m².

+ Hạ tầng: San gạt tạo mặt bằng; cải tạo sân, cổng, hàng rào; hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước.

- Phân hiệu thôn Lang Bang:

+ Xây dựng khối 05 phòng học, phòng bán trú, phòng nghỉ giáo viên: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 506m², diện tích sàn khoảng 1.052m².

+ Xây dựng nhà bảo vệ 01 tầng diện tích xây dựng khoảng 7m², nhà để xe giáo viên diện tích khoảng 24m², nhà để xe học sinh diện tích khoảng 48m².

+ Hạ tầng: San gạt tạo mặt bằng; cải tạo sân, cổng, hàng rào, bồn hoa; hệ thống điện; hệ thống cấp thoát nước; hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét.

b) Trường Phổ thông dân tộc bán trú – Trung học cơ sở Sơn Điền, xã Sơn Điền:

- Xây dựng khối 08 phòng học, 02 phòng chức năng: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 670m², diện tích sàn khoảng 1.340m².

- Xây dựng khối 04 phòng học bộ môn: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 328m², diện tích sàn khoảng 656m².

- Xây dựng khối nhà bán trú 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 222m².

- Xây dựng khối hành chính quản trị, các phòng phục vụ học tập: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 424m², diện tích sàn khoảng 854m².

- Hạ tầng: San gạt mặt bằng; cải tạo sân, cổng, hàng rào, bồn hoa; hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước; hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét.

c) Trường Tiểu học – Trung học cơ sở Gia Bắc, xã Gia Bắc:

- Cấp tiểu học:

+ Xây dựng khối 04 phòng chức năng: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 285m², diện tích sàn khoảng 470m².

+ Xây dựng khối hành chính quản trị, các phòng chức năng: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 315m², diện tích sàn khoảng 458m².

+ Nhà bảo vệ 01 tầng diện tích xây dựng khoảng 11m²; nhà xe giáo viên diện tích xây dựng khoảng 87m².

+ Hạ tầng: San gạt mặt bằng; cải tạo sân, công, hàng rào, bồn hoa; hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước; hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét.

- Cấp Trung học cơ sở:

+ Xây dựng khối 04 phòng học bộ môn: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 439m², diện tích sàn khoảng 756m².

+ Hạ tầng: San gạt tạo mặt bằng; cải tạo sân, công, hàng rào, bồn hoa; xây dựng kè đá; hệ thống điện; hệ thống cấp thoát nước; hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét.

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư: 45.900 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 để chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 40.310 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục III-03**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG TRUNG TÂM
VĂN HÓA THÔNG TIN THỂ THAO HUYỆN ĐẠ HUOAI.**

*(Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo cơ sở hạ tầng nhằm phục vụ nhu cầu thể dục, thể thao của nhân dân trong khu vực huyện Đạ Huoai.
2. Chủ đầu tư: UBND huyện Đạ Huoai.
3. Quy mô đầu tư:
 - Nhà thi đấu đa năng có khán đài 400 chỗ: 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 2.486m², diện tích sàn khoảng 3.936 m².
 - Hội trường 500 chỗ: 01 tầng; diện tích xây dựng khoảng 757m².
 - Khối Hành chính + Thư viện + truyền thống: 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 475m², diện tích sàn khoảng 893m².
 - Nhà xe + căn tin: 01 tầng, 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 191m².
 - Nhà bảo vệ: 02 nhà, mỗi nhà có diện tích xây dựng khoảng 16m².
 - Bể bơi: diện tích khoảng 1.270m².
 - Khối phục vụ bể bơi: diện tích xây dựng khoảng 223m².
 - Sân tennis: 02 sân, mỗi sân có diện tích khoảng 260,76m², tổng diện tích xây dựng gồm đường chạy khoảng 1.288m².
 - Hạ tầng, gồm: sân đường, cổng hàng rào, mương thoát nước, kè đá, cống.
4. Nhóm dự án: Nhóm B.
5. Tổng mức đầu tư: 65.000 triệu đồng; trong đó chi phí giải phóng mặt bằng: 9.891 triệu đồng.
6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:
 - Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 để chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng
 - Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 57.500 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).
7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.
8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.
9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục III-04

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ ĐƯỜNG 3L VÀ ĐƯỜNG 3K, THỊ TRẤN CÁT TIÊN; ĐƯỜNG VÀO
KHU 5 KHU 10 THỊ TRẤN CÁT TIÊN ĐI XÃ MỸ LÂM (ĐƯỜNG ĐH 90),
HUYỆN CÁT TIÊN.**

*(Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư xây dựng công trình nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch được duyệt để phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt của nhân dân được thuận lợi, an toàn; chỉnh trang đô thị; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân trong khu vực.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Cát Tiên.

3. Phạm vi, quy mô đầu tư:

a) Tuyến đường 3L, 3K: Tuyến đường 3L chiều dài khoảng 380m, tuyến nhánh đường 3L dài khoảng 185m, tuyến đường 3K chiều dài khoảng 462m được thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị với các thông số kỹ thuật chính sau:

- Chiều rộng nền đường $B_{nền} = 16,0m$, chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 8m$, chiều rộng vỉa hè $B_{vỉa\ hè} = 2 \times 4m = 8m$.

- Phần mặt đường: thảm bê tông nhựa hạt trung trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 36cm.

- Phần vỉa hè lát gạch Terrazzo, bó vỉa bê tông xi măng M250.

- Hệ thống thoát nước dọc: Xây dựng hệ thống thoát nước dọc tuyến bằng công D80, thu nước mặt đường qua hệ thống rãnh thu có lắp lưới chắn rác vào hố ga và thoát ra hệ thống thoát nước chung.

- Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

- Cây xanh: xây dựng bồn, trồng cây xanh dọc hai bên vỉa hè.

- Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

b) Tuyến đường vào khu 5, khu 10, thị trấn Cát Tiên đi xã Mỹ Lâm chiều dài khoảng 6.324m được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi như sau:

- Phần đường: thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi với chiều rộng nền đường $B_{nền} = 7,5m$; chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 5,5m$; phần lề gia cố $B_{gia\ cố} = 2 \times 0,5m = 1,0m$; phần lề đất $B_{lề\ đất} = 2 \times 0,5m = 1m$.

+ Phần mặt đường: thảm bê tông nhựa hạt trung trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 36cm.

+ Hệ thống thoát nước dọc: mương đất kết hợp mương hình thang gia cố tấm bê tông xi măng lắp ghép và mương hình chữ nhật đập đan bê tông cốt thép tại các vị trí phù hợp.

- Phần cầu: trên tuyến đường tại lý trình Km3+680,54) bố trí cầu BTCT vĩnh cửu với các thông số kỹ thuật chính sau:

+ Khổ cầu: 10,0m, trong đó phần xe chạy 7,0m, phần lề bộ hành: $2 \times 1,0m = 2,0m$, gờ lan can $2 \times 0,5m = 1,0m$.

+ Kết cấu nhịp: Toàn cầu gồm 1 nhịp 33m dầm chữ “I” dự ứng lực dài L = 33m.

+ Mố cầu BTCT M300 trên hệ móng cọc khoan nhồi đường kính D = 1m.

- Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

- Di dời đường dây hạ thế ra ngoài phạm vi mặt đường và bọc hóa đường dây trung thế để đảm bảo an toàn.

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư: khoảng 160.000 triệu đồng, trong đó chi phí giải phóng mặt bằng 15.061 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 để chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 143.000 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục III-05**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG THỊ TRẤN: ĐƯỜNG TRẦN LÊ; HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC DỌC, VỈA HÈ ĐƯỜNG ĐT721 ĐOẠN QUA TDP1; CÁC ĐƯỜNG 3H, ĐƯỜNG 3B VÀ ĐƯỜNG GIAO THÔNG LIÊN THÔN TỪ C7 ĐI C13, HUYỆN CÁT TIÊN.**

(Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư đầu tư các tuyến đường nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch được duyệt, phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt của nhân dân được thuận lợi, an toàn; chỉnh trang đô thị; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân trong khu vực.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Cát Tiên.

3. Phạm vi, quy mô đầu tư:

a) Tuyến đường Trần Lê (đường Lô 2) dài khoảng 3.820m thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị với các thông số kỹ thuật chính sau:

- Chiều rộng mặt đường theo mặt đường hiện hữu $B_{\text{mặt}} = 8,0\text{m}$, chiều rộng vỉa hè hiện hữu $B_{\text{vĩa hè}} = 2 \times 3,0 = 6,0\text{m}$.

- Kết cấu mặt đường:

+ Tại những vị trí nền đường bị hư hỏng: tiến hành xử lý hư hỏng nền đường, làm mới lớp móng cấp phối đá dăm dày 36cm, thảm Bê tông nhựa dày 7cm.

+ Tại những đoạn không xử lý hư hỏng nền đường: bù vênh, thảm bê tông nhựa dày 7cm.

- Kết cấu vỉa hè: Giữ lại vỉa hè hiện hữu

b) Tuyến đường 3H (từ trạm bơm Phù Mỹ đi Lô 2) dài khoảng 1.113m, trong đó:

- Đoạn 1 (Km0+00 - Km0+289) thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị với các thông số kỹ thuật chính sau:

+ Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 16\text{m}$, chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 8\text{m}$, chiều rộng vỉa hè $B_{\text{vh}} = 2 \times 4\text{m} = 8\text{m}$.

+ Kết cấu mặt đường: thảm bê tông nhựa dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 36cm.

+ Vĩa hè: việc xử lý phần kênh tưới hiện hữu nằm dưới vỉa hè bên trái tuyến phải đảm bảo việc quản lý, khai thác, vận hành, nạo vét sửa chữa kênh hiện hữu và an toàn khi đi lại, lưu thông trên vỉa hè. Kết cấu vỉa hè lát gạch Terazoo.

+ Bó vỉa bằng bê tông ximăng M250;

+ Hệ thống thoát nước dọc: Xây dựng mới hệ thống thoát nước dọc D800 hai bên tuyến.

- Hệ thống điện chiếu sáng: Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng dọc tuyến, lưới điện chiếu sáng được thiết kế đi ngầm nhằm đảm bảo vẻ mỹ quan của tuyến đường.

- Đoạn 2 (Km0+289 - Km1+113) thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi với các thông số kỹ thuật chính sau:

+ Chiều rộng nền đường: $B_m = 6,5m$, chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 3,5m$, chiều rộng lề gia cố $B_{lgc} = 2 \times 1 = 2m$, chiều rộng lề đất $B_{ld} = 2 \times 0,5 = 1,0m$.

+ Kết cấu mặt đường: thảm Bê tông nhựa dày 7cm trên lớp lớp móng cấp phối đá dăm dày 36cm.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang để đảm bảo thoát nước.

- Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

c) Tuyến đường 3B có điểm đầu giao với đường Nguyễn Minh Châu, điểm cuối giao với đường 3A, chiều dài khoảng 507m được thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị với các thông số kỹ thuật chính sau:

- Chiều rộng nền đường $B_{nền} = 16m$, chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 8m$, chiều rộng vỉa hè $B_{vh} = 2 \times 4m = 8m$.

- Kết cấu mặt đường: thảm Bê tông nhựa dày 7cm trên lớp lớp móng cấp phối đá dăm dày 36cm.

- Bó vỉa bằng bê tông xi măng M250; vỉa hè lát gạch Terrazzo.

- Hệ thống thoát nước dọc: mương bê tông xi măng hình chữ nhật đầy đan bê tông cốt thép.

- Hệ thống thoát nước ngang: Xây dựng mới tuyến cống D800 thoát nước ngang đường, thu nước từ mương dọc ra suối.

- Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

d) Tuyến đường giao thông liên thôn từ C7 đi C13 có điểm đầu giao với đường tổ dân phố 7, điểm cuối giao với đường Nguyễn Thái Học (gần cầu Mỹ Điền), chiều dài khoảng 2.854m được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi với các thông số kỹ thuật chính sau:

- Chiều rộng nền đường: $B_{nền} = 6,5m$, chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 3,5m$, chiều rộng lề gia cố $B_{lgc} = 2 \times 1,0 = 2m$, chiều rộng lề đất $B_{ld} = 2 \times 0,5 = 1m$.

- Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông xi măng M300 dày 25cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 15cm.

- Hệ thống thoát nước dọc: mương đất hình thang, kết hợp mương gia cố tấm bê tông xi măng.

- Hệ thống thoát nước ngang: cống tròn, cống hộp tại các vị trí phù hợp.

- Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

e) Hệ thống thoát nước dọc, vỉa hè đường ĐT.721 đoạn qua tổ dân phố 1 chiều dài khoảng 1.212m.

- Chiều rộng bó vỉa thiết kế: $B_{bv} = 0,7m \times 2$ bên.

- Chiều rộng vỉa hè thiết kế: $B_{vh} = 3m \times 2$ bên.

- Bó vỉa bằng bê tông xi măng M250; Vỉa hè lát gạch Terrazzo.

- Hệ thống thoát nước dọc: Hệ thống thoát nước dọc bằng cống bê tông D800 kết hợp hố ga, cửa thu nước mặt đường.

- Hệ thống chiếu sáng: Hệ thống chiếu sáng tận dụng hệ thống chiếu sáng hiện hữu.

- Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư: khoảng 100.000 triệu đồng, trong đó chi phí giải phóng mặt bằng 9.000 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch năm 2020 đã bố trí chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 89.000 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục IV-01
PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
XÂY DỰNG MỘT SỐ HẠNG MỤC CHO 05 TRƯỜNG THPT ĐẠT CHUẨN
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN DI LINH.

*(Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống Trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng.

3. Quy mô đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất 05 trường THPT trên địa bàn huyện Di Linh, gồm:

a) Trường THPT Nguyễn Huệ, xã Tân Lâm:

- Xây dựng sân thể dục thể thao:

+ Sân bóng đá diện tích khoảng 1.242m², kết cấu mặt sân gồm: lớp cấp phối đá dăm, lớp đệm cát, mặt sân cỏ nhân tạo.

+ Sân bê tông diện tích khoảng 3.500m².

- Hạ tầng: san gạt tạo mặt bằng; xây dựng kè đá, hàng rào.

- Bồi thường, giải phóng mặt bằng: bồi thường 6.754m² đất nông nghiệp; hỗ trợ cây trồng, ổn định sản xuất.

b) Trường THPT Phan Bội Châu, thị trấn Di Linh:

- Xây dựng nhà đa năng: số tầng 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.788m², diện tích sàn khoảng 1.653m².

- Sân bê tông diện tích 1.110m².

c) Trường THPT Nguyễn Viết Xuân, xã Gia Hiệp:

- Xây dựng khối văn phòng, thư viện, hội trường, cầu nối: số tầng: 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 608m², diện tích sàn khoảng 1.018m².

d) Trường THPT Trường Chinh, xã Hòa Ninh:

- Xây dựng khối văn phòng, thư viện: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 531m², diện tích sàn khoảng 881m².

e) Trường THPT Di Linh, thị trấn Di Linh:

- Xây dựng khối 06 phòng học: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 349m², diện tích sàn khoảng 574m².

- Xây dựng sân thể dục thể thao diện tích khoảng 303m², kết cấu mặt sân gồm: lớp cấp phối đá dăm, lớp đệm cát, mặt sân cỏ nhân tạo:

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 27.500 triệu đồng; trong đó, chi phí giải phóng mặt bằng: 1.209 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 để chuẩn bị đầu tư: 500 triệu đồng.
 - Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 24.250 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).
7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.
 8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.
 9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục IV-02
PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
CÔNG VIÊN QUANH HỒ XUÂN HƯƠNG,
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

*(Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư, tôn tạo công viên quanh hồ Xuân Hương nhằm duy trì và tôn tạo vẻ đẹp kiến trúc của công viên hồ Xuân Hương, góp phần bảo vệ không gian xanh quanh hồ Xuân Hương, tạo điểm nhấn mỹ quan đô thị cho thành phố Đà Lạt, góp phần thu hút khách du lịch, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xã hội của địa phương.

2. Chủ đầu tư: UBND thành phố Đà Lạt.

3. Quy mô đầu tư:

a) Phạm vi đầu tư: Thực hiện đầu tư, tôn tạo công viên quanh hồ Xuân Hương, thành phố Đà Lạt theo các phân đoạn, gồm: Đoạn đầu Trần Quốc Toản (đường Nguyễn Thái Học cũ) đến nhà hàng Thanh Thủy; đoạn nhà hàng Thanh Thủy đến Đình Tiên Hoàng; đoạn từ Đình Tiên Hoàng đến công viên cầu chữ Y (giáp đồi Cù); đoạn Đào công viên tại bãi xe xây dựng mới và công viên trước vườn hoa Bích Câu; đoạn vườn hoa Bích Câu đến công viên Trần Quốc Toản; đoạn từ công viên Trần Quốc Toản đến Chùa Quán Thế Âm; đoạn từ Chùa Quán Thế Âm đến ngã ba Yersin-Trần Quốc Toản; đoạn từ ngã ba Yersin-Trần Quốc Toản đến Bãi đậu xe gần Thủy Tạ; đoạn công viên trước Thủy Tạ; đoạn từ Thủy Tạ đến Cầu Ông Đạo.

b) Quy mô đầu tư:

- Di dời khoảng 174 cây xanh các loại; trồng mới khoảng 184 cây xanh các loại; tháo dỡ 2 quầy bán vé hiện trạng và xây dựng mới 1 quầy bán vé; tháo dỡ 1 chòi nghỉ chân hiện trạng và xây dựng mới 02 chòi nghỉ chân; thay thế 108 ghế ngồi hiện trạng bằng 150 ghế ngồi mới; di dời khoảng 35 bồn gốc cây kết hợp ghế ngồi hiện trạng và xây dựng mới khoảng 32 bồn gốc cây kết hợp ghế ngồi; tháo dỡ khoảng 23 trụ bê tông; xây dựng mới khoảng 5.000m² đường đi dạo trong các khu tiểu công viên; cải tạo lại 5 cầu chữ Y, 1 trạm xe buýt.

- Di dời và xây dựng mới hệ thống chiếu sáng công cộng, gồm: Di dời hệ thống chiếu sáng hiện hữu (một số trụ điện và đèn); lắp đặt khoảng 400 bộ đèn chiếu sáng, đèn trang trí các loại; lắp đặt 08 tủ điện điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng; xây dựng khoảng 3,6km cáp và mương cáp ngầm chiếu sáng công cộng.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 14.997 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 300 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2023: 14.697 triệu đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2023.

Phụ lục IV-03**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
NÂNG CẤP ĐOẠN TỪ NGÃ BA TRẦN QUỐC TOẢN - SƯƠNG NGUYỆT
ÁNH ĐẾN NGÃ BA TRẦN QUỐC TOẢN - YERSIN, LẮP ĐẶT ĐÈN TRANG
TRÍ, ĐƯỜNG ĐI BỘ QUANH HỒ XUÂN HƯƠNG,
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**

*(Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư dự án nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy hoạch được duyệt; tu bổ, cải tạo cảnh quan khu vực hồ Xuân Hương, phục vụ việc đi lại và thưởng thức cảnh quan của nhân dân và du khách; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Chủ đầu tư: UBND thành phố Đà Lạt.

3. Phạm vi, quy mô đầu tư:

3.1. Phần đường giao thông đoạn từ ngã ba Trần Quốc Toản - Sương Nguyệt Ánh đến ngã ba Trần Quốc Toản - Yersin: chiều dài khoảng 1,3km được thiết kế nâng cấp, cải tạo như sau:

- Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường, bù vênh, thảm bê tông nhựa dày 5cm.

- Vía hè: Tháo dỡ gạch lát vỉa hè cũ; Làm mới bê tông lót, xây dựng mới bó vỉa, vỉa hè bằng đá Grannite với chiều rộng 2,5 - 2,6m toàn bộ phía bên hồ Xuân Hương và phía bên đối diện hồ từ chùa Quan Thế Âm đến nút giao Trần Quốc Toản - Yersin.

- Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

3.2. Hệ thống chiếu sáng công cộng đoạn từ ngã ba Trần Quốc Toản - Sương Nguyệt Ánh đến ngã ba Trần Quốc Toản - Yersin:

- Di dời 30 trụ đèn và cần đèn chiếu sáng công cộng dọc bờ hồ sang vỉa hè đối diện, bổ sung mới 8 trụ đèn và cần đèn chiếu sáng công cộng.

- Lắp mới 38 bộ đèn LED 2 cấp công suất 150/90W và 38 bộ đèn LED 2 cấp công suất 240/150W.

- Lắp mới đường dây cáp nguồn và cáp tín hiệu điều khiển đèn chiếu sáng; Lắp mới tủ chiếu sáng công cộng và các thiết bị phụ kiện.

3.3. Đường đi bộ và bãi đậu xe:

- Xây dựng 01 bãi đậu xe trước chùa Quan Thế Âm diện tích khoảng 156m².

- Xây dựng lối đi dạo bộ lát đá kết hợp trồng cỏ trước Thủy Tạ có diện tích khoảng 1.428m², trước Quảng trường Lâm Viên có diện tích khoảng 368m² và vườn Tao Đàn có diện tích khoảng 191m².

3.4. Chiếu sáng mỹ thuật:

a) Các công trình điểm nhấn:

- Nhà hàng Thủy Tạ: lắp đặt đèn xung quanh khối nhà cách mặt đất 0,5m chiếu hắt sáng lên toàn bộ mặt nhà.

- Tháp chuông trường Cao đẳng Sư phạm: lắp đặt đèn pha chiếu sáng góc rộng tại bốn góc xung quanh khối nhà.

b) Chiếu sáng các tiểu công viên:

- Khu vực cảnh quan 1: Từ nút giao Đình Tiên Hoàn – Trần Quốc Toản qua công viên Xuân Hương đến hết khu vực Quảng trường Lâm Viên.

- Khu vực cảnh quan 3: Từ Nhà Văn hoá lao động Công Đoàn qua công viên Trần Quốc Toản đến hết khu vực Vườn Bích Câu.

- Khu vực cảnh quan 4: Từ vườn Tao Đàn qua sân Golf Đồi Cù đến nút giao Đình Tiên Hoàng – Trần Quốc Toản.

- Hệ thống chiếu sáng rọi mặt nước xung quanh hồ Xuân Hương, khoảng cách lắp đặt các đèn từ 6 - 12m tùy khu vực.

4. Nhóm dự án: nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: khoảng 44.930 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch năm 2020 đã bố trí chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 39.437 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục IV-04**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
HỆ THỐNG MƯƠNG THOÁT NƯỚC HẠ LƯU HỒ THAN THỞ (ĐOẠN
GIAO ĐƯỜNG HỒ XUÂN HƯƠNG ĐẾN ĐOẠN GIAO ĐƯỜNG NGÔ VĂN
SỞ) THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**

*(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư dự án nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của thành phố Đà Lạt, giải quyết tình trạng ngập úng, phục vụ nhu cầu đi lại và sinh hoạt của nhân dân được thuận lợi, an toàn; từng bước chỉnh trang đô thị qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Chủ đầu tư: UBND thành phố Đà Lạt.

3. Phạm vi, quy mô đầu tư: Chiều dài 1.100m điểm đầu giao với đường Hồ Xuân Hương, điểm cuối giao với đường Ngô Văn Sở, bao gồm:

- Phần gia cố mương: mặt cắt hình thang, phần đáy bằng bê tông cốt thép rộng 3,0m, chiều cao 3,0 - 4,0m; phần mái mương phía trên cao 1,5m kết cấu xây đá hộc vữa xi măng M100 dày 30cm trên lớp lót đá dăm 20cm và lớp vải địa kỹ thuật.

- Phần đường hành lang kỹ thuật bảo vệ suối: Làm nền đường đất đắp hai bên mỗi bên rộng 5m.

4. Nhóm dự án: nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: khoảng 14.999 triệu đồng, trong đó chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng 224 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch năm 2020 đã bố trí chuẩn bị đầu tư: 500 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 14.499 triệu đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

Phụ lục IV-05**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIAO THÔNG VÀO HỒ THỦY LỢI
ĐẠ NÔNG, XÃ ĐẠ TÔNG, HUYỆN ĐAM RÔNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: công trình hoàn thành sẽ đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân trong khu vực, cải thiện môi trường, nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng huyện Đam Rông.

3. Phạm vi, quy mô đầu tư:

a) Phạm vi đầu tư:

- Tổng chiều dài tuyến đường: khoảng 5.920m. Điểm đầu tuyến: cọc K0 (Km0+0,00m) giao với đường bê tông xi măng tại thôn Đa Ninh 2; điểm cuối tuyến: cọc KC (Km5+920m) giao với đường bê tông xi măng của Thủy điện Krông Nô 3.

b) Quy mô đầu tư: thiết kế theo tiêu chuẩn đường GTNT cấp A miền núi.

- Bề rộng nền đường: 6,0m, bề rộng mặt đường: 3,5m, bề rộng lề đất (không gia cố lề): 1,25m x 2 bên. Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng dày 20cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 18cm.

- Hệ thống thoát nước dọc:

+ Tận dụng lại các đoạn mương thoát nước bằng đá hộc và nâng cao thành mương.

+ Xây dựng mới mương đất, kết hợp gia cố rãnh bằng tấm bê tông xi măng lấp ghép tại các vị trí phù hợp.

- Hệ thống thoát nước ngang: thiết kế cống thoát nước ngang bằng cống tròn bê tông cốt thép.

- Hệ thống an toàn giao thông theo quy định

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 25.000 triệu đồng; trong đó: chi phí giải phóng mặt bằng: 742 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh bố trí trong giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025; trong đó: kế hoạch năm 2020 đã bố trí chuẩn bị đầu tư 500 triệu đồng theo Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 07/12/2019 của UBND tỉnh.

7. Địa điểm thực hiện dự án: xã Đạ Tông, huyện Đam Rông.

8. Thời gian thực hiện dự án: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ./.

Phụ lục IV-06**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN HỒ CHỨA NƯỚC ĐẠ NA HÁT, THÔN PUL, XÃ ĐẠ K'NÀNG, HUYỆN ĐAM RÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng công trình nhằm điều tiết nguồn nước, tạo nguồn cấp nước tưới cho 110ha đất canh tác (30 ha lúa, 80 ha cây công nghiệp), góp phần tăng năng suất cây trồng, thu nhập cho người dân, ổn định đời sống của đồng bào dân tộc, cải tạo cảnh quan môi trường, giảm nhẹ thiên tai, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Đam Rông.

3. Quy mô đầu tư:

a) Cụm công trình đầu mối:

- Diện tích lưu vực: 3,45km².

- Cấp công trình: cấp IV.

- Mức đảm bảo tưới: 75%.

- Dung tích hồ chứa: 0,187 triệu m³.

- Tần suất lũ thiết kế: 2,0%; tần suất lũ kiểm tra: 1,0%.

- Xây dựng đập đất: chiều dài đập khoảng 264m, bề rộng đỉnh đập: 5,0m; gia cố mặt đập bằng bê tông có gờ chắn hai bên; mái thượng lưu đập gia cố bằng tầng đan bê tông cốt thép; mái hạ lưu đập trồng cỏ, kết hợp rãnh thoát nước bằng đá xây; thoát nước hạ lưu bằng lát khan kết hợp đồng đá tiêu nước.

- Xây dựng tràn xả lũ: tràn đỉnh rộng chảy tự do; kết cấu bê tông cốt thép; bề rộng ngưỡng tràn 4,0m, chiều dài ngưỡng tràn 5,0m; tiếp sau tràn là đoạn thu hẹp, dốc nước, bể tiêu năng và kết hợp gia cố hạ lưu bằng rọ đá.

- Xây dựng công lấy nước: Kết cấu bằng ống thép bọc bê tông, chiều dài công khoảng 60,5m, đường kính công 0,6m, có van hạ lưu và nhà tháp van.

b) Xây dựng hệ thống kênh mương (kênh chính, kênh nhánh): chiều dài khoảng 4,0km, kích thước kênh BxH = (0,4x0,5)m và công trình trên kênh.

c) Xây dựng đường quản lý vận hành: tổng chiều dài khoảng 3,0km, bề rộng nền đường 5,5m, bề rộng mặt đường 3,5m, bề rộng lề đường 2 bên x 1,0m, kết cấu bằng cấp phối đá dăm dày 20cm.

d) Thiết bị: 11 bộ van và máy đóng mở.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 25.000 triệu đồng; trong đó, chi phí giải phóng mặt bằng: 4.000 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 để chuẩn bị đầu tư: 500 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 22.000 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: xã Đạ K'Nàng, huyện Đam Rông.

8. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục IV-07**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG HỒ THUỶ LỢI
CHIỀNG M'NƠM 2, XÃ ĐẠ LONG, HUYỆN ĐAM RÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng công trình nhằm điều tiết nguồn nước, tạo nguồn cấp nước tưới cho 105ha đất canh tác (20 ha lúa, 85 ha cây công nghiệp), góp phần tăng năng suất cây trồng, thu nhập cho người dân, ổn định đời sống cho người dân trong vùng dự án, cải tạo cảnh quan môi trường, giảm nhẹ thiên tai, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Đam Rông.

3. Quy mô đầu tư:

a) Cụm công trình đầu mối:

- Diện tích lưu vực: 0,89km².

- Mức đảm bảo tưới: 85%.

- Dung tích hồ chứa: 0,283 triệu m³.

- Diện tích mặt hồ (ứng với MNDBT): 5,34ha.

- Xây dựng đập đất: chiều dài khoảng 186m, bề rộng đỉnh đập: 5,0m, gia cố mặt đập bằng bê tông có gờ chắn hai bên, mái thượng lưu đập gia cố bằng tấm đan bê tông cốt thép, mái hạ lưu trồng cỏ, kết hợp rãnh thoát nước bằng bê tông, thoát nước hạ lưu bằng lát khan kết hợp đồng đá tiêu nước.

- Xây dựng tràn xả lũ: tràn đỉnh rộng chảy tự do, kết cấu bê tông cốt thép, bề rộng ngưỡng tràn 6,0m, chiều dài ngưỡng tràn 5,0m, tiếp sau tràn là đoạn thu hẹp, dốc nước, bề tiêu năng và kết hợp gia cố hạ lưu bằng rọ đá.

- Xây dựng cống lấy nước: chiều dài cống khoảng 60m, đường kính cống 0,4m, kết cấu bằng ống thép bọc bê tông cốt thép, có van hạ lưu và nhà tháp van.

b) Xây dựng hệ thống kênh mương và công trình trên kênh:

Tổng chiều dài tuyến kênh chính và kênh nhánh: khoảng 1.132m, kích thước kênh BxH = (0,3÷0,4)m x (0,4÷0,5)m; bố trí các công trình trên kênh tại các vị trí phù hợp.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 20.000 triệu đồng; trong đó, chi phí giải phóng mặt bằng: 2.166 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 để chuẩn bị đầu tư: 500 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 17.500 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: xã Đạ Long, huyện Đam Rông.

8. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục IV-08**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG 05 TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN TẠI 02 XÃ PHI LIÊNG, ĐẠ K'NÀNG, HUYỆN ĐAM RÔNG.**

(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống Trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Đam Rông.

3. Quy mô đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất cho 05 trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện Đam Rông, gồm:

a) Trường THCS Phi Liêng, xã Phi Liêng:

- Xây dựng khối 06 phòng học: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 390m², diện tích sàn khoảng 658m².

- Xây dựng khối 04 phòng học bộ môn: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng 373m², diện tích sàn khoảng 639m².

b) Trường TH Chu Văn An, xã Phi Liêng:

Xây dựng khối 06 phòng học, khu hành chính quản trị: số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 491m², diện tích sàn khoảng 830m².

c) Trường Tiểu học Phi Liêng, xã Phi Liêng:

Xây dựng khối 04 phòng chức năng: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 260m², diện tích sàn khoảng 427m².

d) Trường THCS Đạ K'Nàng, xã Đạ K'Nàng :

Xây dựng khối 08 phòng học, 04 phòng bộ môn: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 991m², diện tích sàn khoảng 1.846m².

e) Trường Tiểu học Đạ K'Nàng, xã Đạ K'Nàng:

Xây dựng khối 06 phòng học, thư viện: số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 360m², diện tích sàn khoảng 957m².

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 28.500 triệu đồng; trong đó chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: 121 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 để chuẩn bị đầu tư: 500 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 25.150 triệu đồng. (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục IV-09**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
XÂY DỰNG CÁC TRƯỜNG THCS ĐẠT CHUẨN: THCS TÂN NGHĨA, THCS
GIA HIỆP, THCS ĐÌNH TRANG HÒA 1, THCS BẢO THUẬN HUYỆN DI LINH.**

*(Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống Trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Di Linh.

3. Quy mô đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất cho 04 trường Trung học cơ sở trên địa bàn huyện Di Linh, gồm:

a) Trường THCS Tân Nghĩa, xã Tân Nghĩa:

- Xây dựng khối 04 phòng bộ môn: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 374m², diện tích sàn khoảng 626m².

- Xây dựng khối hành chính quản trị, phục vụ học tập: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 237m², diện tích sàn khoảng 392m².

- Hạ tầng: San gạt tạo mặt bằng; hệ thống thoát nước; hệ thống điện.

b) Trường THCS Gia Hiệp, xã Gia Hiệp:

- Xây dựng khối 14 phòng học: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 872m²; diện tích sàn khoảng 1.651m².

- Hạ tầng: San gạt tạo mặt bằng, giếng khoan, bể nước phòng cháy chữa cháy, hệ thống thoát nước, hệ thống điện.

c) Trường THCS Đình Trang Hòa 1, xã Đình Trang Hòa:

- Xây dựng khối 04 phòng học bộ môn: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 403m², diện tích sàn khoảng 668m².

- Xây dựng khối hành chính quản trị, các phòng phục vụ học tập: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 297m², diện tích sàn khoảng 479m².

- Hạ tầng: San gạt tạo mặt bằng; hệ thống cấp thoát nước; hệ thống điện; bể nước phòng cháy chữa cháy; cải tạo công, hàng rào.

d) Trường THCS Bảo Thuận, xã Bảo Thuận:

- Xây dựng khối 04 phòng học bộ môn: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 370m²; diện tích sàn khoảng 608m².

- Khối hành chính quản trị: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 175m², diện tích sàn khoảng 270m².

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 30.000 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 để chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 26.000 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục IV-10**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
XÂY DỰNG VỈA HÈ, HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG HAI BÊN ĐƯỜNG QUỐC
LỘ 20 ĐOẠN QUA XÃ LỘC AN, HUYỆN BẢO LÂM**

(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng vỉa hè, hệ thống chiếu sáng hai bên đường Quốc lộ 20 đoạn qua xã Lộc An, huyện Bảo Lâm nhằm đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân và góp phần phát triển hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị khu vực huyện Bảo Lâm.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Bảo Lâm.

3. Quy mô đầu tư:

a) Nâng cấp vỉa hè: đoạn từ Km(129+700) đến Km(135+500) dài khoảng 5,8km.

- Vỉa hè rộng 5m x 2 bên; kết cấu vỉa hè: lát gạch terrazzo trên lớp móng bê tông.

- Bó vỉa: xây mới bằng bê tông đá đối với những đoạn bị gãy vỡ.

b) Hệ thống chiếu sáng: đoạn từ Km(129+500) đến Km(135+500) dài khoảng 5,8km.

- Lắp đặt 173 bộ đèn Led 150W-220V, 170 trụ đèn cột cao 10m (gồm: 167 trụ đèn đơn và 03 trụ đèn đôi), cần đèn cao 2m vươn xa 1,5m.

- Xây dựng mới 4 trạm biến áp 50kVA.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 35.000 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 để chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 30.500 triệu đồng. (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục IV-11**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỜNG GIAO THÔNG THÔN 9 ĐI THÔN 10 XÃ LỘC NAM, HUYỆN BẢO LÂM.**

(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư tuyến đường nhằm hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch được duyệt; phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt của người dân được thuận lợi, an toàn; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Bảo Lâm.

3. Quy mô đầu tư: chiều dài khoảng $L=2.200m$, điểm đầu giáp với điểm cuối đường đang đầu tư tại $Km1+750$, điểm cuối giáp đường đất hiện hữu. Tuyến đường được thiết kế đường cấp V miền núi với các thông số kỹ thuật như sau:

- Chiều rộng nền đường $B_{nền} = 6,5m$; chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 3,5m$; chiều rộng lề gia cố $B_{lề\ gia\ cố} = 2 \times 1m = 2,0m$; chiều rộng lề đất $B_{lề\ đất} = 2 \times 0,5m = 1,0m$.

- Kết cấu mặt đường và lề gia cố: thảm bê tông nhựa dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 36cm.

- Thoát nước dọc: mương đất kết hợp mương xây và mương đan chịu lực tại các vị trí phù hợp.

- Thoát nước ngang: Bố trí công tròn, công hộp tại các vị trí phù hợp.

- Hệ thống an toàn giao thông: xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn giao thông theo đúng quy định hiện hành:

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 10.000 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 để chuẩn bị đầu tư: 500 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 9.500 triệu đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

Phụ lục IV-12**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
XÂY DỰNG NHÀ THIẾU NHI HUYỆN BẢO LÂM.**

*(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng nhà thiếu nhi nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi, giải trí, thể dục thể thao, đào tạo năng khiếu, kỹ năng sinh hoạt đoàn, đội, sinh hoạt nghệ thuật cho trẻ em trên địa bàn huyện Bảo Lâm.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Bảo Lâm.

3. Quy mô đầu tư:

- Khối nhà chính: 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.851,6 m², diện tích sàn khoảng 3.164,9 m².

- Cổng hàng rào: dài khoảng 419,3m.

- Sân đường nội bộ: diện tích khoảng 4.144,2 m².

- Khu vui chơi giải trí: lắp đặt thiết bị vận động công cộng.

- Mương thoát nước: dài khoảng 600m.

- Nhà để xe: diện tích khoảng 150 m².

- Hệ thống cấp điện, cấp nước ngoài nhà, phòng cháy chữa cháy, chống sét toàn khu.

- San lấp mặt bằng: khối lượng khoảng 9.911 m³; kè đá: dài khoảng 150m.

- Hồ bơi và công trình phụ trợ:

+ Hồ bơi cho trẻ từ 7-10 tuổi: Chiều dài khoảng 22,9m, chiều rộng khoảng 15,4m, chiều sâu trung bình 0.725m.

+ Hồ bơi cho trẻ từ 10-14 tuổi: Chiều dài khoảng 22,9m, chiều rộng khoảng 15,4m, chiều sâu trung bình 1.075m.

- Nhà đặt máy lọc nước tuần hoàn, kho Clo: diện tích khoảng 65,52 m².

- Nhà vệ sinh: 02 cái, diện tích xây dựng mỗi cái khoảng 22,02 m².

- Sân khấu: diện tích xây dựng khoảng 88,8 m².

- Cây xanh thảm cỏ.

- Mua sắm thiết bị nhà thiếu nhi, thiết bị vận động ngoài trời và thiết bị hồ bơi.
(kèm theo danh mục thiết bị)

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 40.000 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 để chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 35.000 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

DANH MỤC THIẾT BỊ

(Đính kèm Phụ lục IV-12 kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên hạng mục	ĐVT	Số lượng
I	Thiết bị Nhà thiếu nhi		
1	Phòng tập cờ vua, cờ tướng		
	Bàn làm việc	cái	1
	Tủ hồ sơ	cái	1
	1 Bàn + 2 ghế	bộ	10
2	Phòng truyền thống		
	Tủ hồ sơ	cái	1
	Bàn +ghế	bộ	1
3	Phòng triển lãm		
	Tủ kính	cái	10
4	Thư viện		
	Bàn làm việc	cái	1
	Kệ sách	cái	20
	Bàn + ghế (học sinh)	bộ	25
5	Phòng lễ tân		
	Quầy	cái	1
6	Phòng làm việc		
	Tủ hồ sơ	cái	2
	Bàn làm việc	bộ	2
7	Phòng kế toán, văn thư		
	Tủ hồ sơ	cái	2
	Bàn làm việc	bộ	2
8	Phòng giám đốc		
	Bộ sofa	bộ	1
	Bàn làm việc	bộ	1
	Tủ hồ sơ	cái	1
9	Phòng phó giám đốc		
	Bộ sofa	bộ	1
	Bàn làm việc	bộ	1
	Tủ hồ sơ	cái	1
10	Phòng kỹ thuật		
	Tủ hồ sơ	cái	2
	Bàn làm việc	bộ	2

STT	Tên hạng mục	ĐVT	Số lượng
11	Phòng họp		
	Bàn Ovan + 25 ghế	bộ	1
12	Phòng mỹ thuật		
	Tủ hồ sơ	cái	1
	Bàn + ghế (học sinh)	bộ	25
	Bàn làm việc	bộ	1
13	Phòng khán giả		
	Ghế	cái	300
14	Phòng học loại nhỏ		
	Bàn + ghế (học sinh)	bộ	30
	Bảng	cái	1
15	Phòng học loại lớn		
	Bàn + ghế (học sinh)	bộ	50
	Bảng	cái	1
16	Phòng y tế		
	Bàn làm việc	bộ	1
	Tủ	cái	1
	Giường y tế	cái	2
17	Phòng tập võ		
	Nệm mút	m ²	50
18	Phòng múa, khiêu vũ		
	Tủ áo văn nghệ	cái	4
	Giống múa	m	20
19	Phòng các đội chuyên môn, CLB		
	Tủ hồ sơ	cái	2
	Bàn làm việc	cái	1
20	Phòng âm nhạc (organ, guita)		
	Thiết bị âm nhạc		1
21	Kho		
	Kệ sắt	cái	20
22	Phòng âm nhạc (nghi thức, trống, ...)		
	Thiết bị âm nhạc		1
23	Phòng SH CLB		
	Ghế	cái	20
24	Khu chờ và đăng ký		
	Ghế băng chờ	cái	10

STT	Tên hạng mục	ĐVT	Số lượng
25	Máy tính	bộ	10
II	Thiết bị vận động ngoài trời		
1	Thang cầu vòng	Cái	01
2	Xà đơn 3 bậc	Bộ	01
3	Thang leo uốn lượn	Cái	01
4	Thang leo chữ X	cái	01
5	Xà kép	cái	01
6	Dàn leo ngang	cái	01
7	Thang cầu vòng 4 hướng	cái	01
8	Khung vận động đa năng 3 mặt	cái	01
9	Mâm xoay	cái	01
10	Xích đu – cầu tuột	Bộ	01
11	Cầu tuột đôi – Thang nhựa	cái	01
12	Ống chui lưới cầu trượt	cái	01
13	Bập bênh 1 lò xo, 2 chỗ (HDPE)	cái	01
14	Bập bênh 2 lò xo, 4 chỗ dài (HDPE)	cái	01
15	Khung vận động 3 cụm thang leo	Bộ	01
III	Thiết bị hồ bơi		
1	Máy lọc nước tuần hoàn cho 02 bể bơi với công suất 21m ³ /giờ	Bộ	08

Phụ lục IV-13**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NÂNG CẤP BÃI CHÔN LẤP
RÁC THẢI RẮN XÃ LỘC PHÚ HUYỆN BẢO LÂM**

(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại khu vực bãi rác; thực hiện chôn lấp đảm bảo hợp vệ sinh đối với lượng rác thải theo công suất thiết kế.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Bảo Lâm.

3. Quy mô đầu tư:

a) Khu chôn lấp:

- Ô chôn lấp: Diện tích khoảng 20.461m²; khối lượng đào khoảng 145.209 m³; công suất chứa khoảng 245.336m³ rác.

- Hệ thống thu gom nước rác: 1 hệ thống

- Hệ thống thu gom và xử lý khí rác: 1 hệ thống

- Đường nội bộ: 725m, mặt đường rộng 6m, cầu tạo bê tông xi măng, dày 20cm.

- Bãi kho chứa chất phủ bề mặt: diện tích 6.080m²

- Bãi phân loại chất thải: diện tích 1.489m²

b) Khu xử lý nước rác: diện tích khoảng 2.984m²; khối lượng đào khoảng 6.734m³.

c) Khu phụ trợ:

- Xây dựng nhà điều hành + nhà nghỉ cho nhân viên + trạm phân tích: diện tích xây dựng: 250m²;

- Trạm cân: trọng tải cân là 20 tấn;

- Xây dựng nhà để xe + trạm sửa chữa, bảo dưỡng điện, máy + kho dụng cụ và chứa phế liệu: diện tích xây dựng: 154,7 m²;

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Tháp nước, giếng khoan, điện chiếu sáng ngoài nhà.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 19.000 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 để chuẩn bị đầu tư: 500 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 16.600 triệu đồng. (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục IV-14**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG PHỤC VỤ VẬN CHUYỂN RÁC VÀO KHU LƯU TRỮ RÁC DỰ PHÒNG TẠI TIỂU KHU 474 THÔN 2, XÃ ĐẠI LÀO, THÀNH PHỐ BẢO LỘC.**

((Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng))

1. Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư xây dựng tuyến đường để phục vụ vận chuyển rác vào khu lưu trữ rác dự phòng tại tiểu khu 474 thôn 2, xã Đại Lào nhằm giải quyết tình trạng ùn ứ rác sinh hoạt, gây bức xúc cho người dân; đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị. Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

2. Chủ đầu tư: UBND thành phố Bảo Lộc.

3. Phạm vi, quy mô đầu tư:

Tổng chiều dài tuyến khoảng 1,34km có điểm đầu tuyến giao với tuyến đường Thi Sách, cuối tuyến kết nối với dự phòng tại tiểu khu 474, thôn 2 xã Đại Lào. Tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại B với các thông số kỹ thuật chính sau:

- Nền đường rộng $B_{nền}=6m$; mặt đường rộng $B_{mặt}=3,5m$; lề gia cố rộng $B_{lề\ gia\ cố}=2x0,75m=1,5m$, lề đất $B_{lề\ đất}=2x0,5=1m$.

- Kết cấu mặt đường và lề gia cố bằng cấp phối đá dăm dày 20cm.

- Hệ thống thoát nước:

+ Thoát nước ngang đường: bằng mương đan chịu lực, cống tròn và cống hộp;

+ Thoát nước dọc: mương đất hình thang kết hợp với mương bê tông lắp ghép.

- Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

4. Nhóm dự án: nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: khoảng 14.800 triệu đồng, trong đó chi phí giải phóng mặt bằng 2.460 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

7. Địa điểm thực hiện dự án: xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021-2025.

Phụ lục IV-15**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
XÂY DỰNG HOÀN CHỈNH 02 TRƯỜNG TIỂU HỌC: TÂN SON, BÙI THỊ
XUÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC.**

*(Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại, đảm bảo phòng học kiên cố đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hệ thống Trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Chủ đầu tư: UBND thành phố Bảo Lộc

3. Quy mô đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất cho 02 trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, gồm:

a) Trường Tiểu học Tân Sơn, phường Lộc Tiến:

- Xây dựng khối hành chính quản trị, thư viện, 05 phòng chức năng: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 675m², diện tích sàn khoảng 1.375m².

- Hạ tầng: sửa chữa cống, hàng rào; tháp nước; hệ thống thoát nước; hệ thống phòng cháy chữa cháy.

b) Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân, xã Lộc Nga:

- Xây dựng khối 04 phòng học, thư viện, 05 phòng chức năng: số tầng 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 624m², diện tích sàn khoảng 1.225m².

- Xây dựng khối hành chính quản trị: diện tích xây dựng khoảng 285m², diện tích sàn khoảng 466m².

- Xây dựng khối nhà ăn, bếp: số tầng 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 203m².

- Hạ tầng: san gạt mặt bằng; giếng khoan; cống – hàng rào; sân; cột cờ; hệ thống thoát nước.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 23.500 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 để chuẩn bị đầu tư: 500 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 20.650 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục IV-16
PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG MADAGUÔI ĐI ĐẠ OAI (ĐƯỜNG ĐH.5), HUYỆN ĐẠ HUOAI
(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông theo quy hoạch được duyệt; phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, sinh hoạt của nhân dân, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Đạ Huoai.

3. Phạm vi, quy mô đầu tư: chiều dài tuyến khoảng 7.652m, điểm đầu giao với đường Lê Hồng Phong, thị trấn Madaguôi, điểm cuối giao với đường ĐT 721. Tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi với các thông số kỹ thuật chính sau:

- Chiều rộng nền đường $B_{nền}=7,50m$, chiều rộng mặt đường $B_{mặt}=5,50m$, chiều rộng gia cố lề $B_{gia\ cố\ lề}=2x0,5m=1,0m$, chiều rộng lề đất $B_{lề\ đất}=2x0,5m=1,0m$.

- Kết cấu mặt đường, lề gia cố:

+ Phần tăng cường trên mặt đường cũ: xử lý hư hỏng nền mặt đường, bù vênh, thảm bê tông nhựa dày 7cm.

+ Phần mặt đường làm mới, mở rộng: thảm bê tông nhựa dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 36cm.

- Hệ thống thoát nước dọc: mương đất kết hợp mương hình thang gia cố tấm thảm bê tông xi măng.

- Hệ thống thoát nước ngang: cống tròn, cống hộp, mương đan chịu lực bố trí tại các vị trí phù hợp.

- Hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

4. Nhóm dự án: nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: khoảng 73.000 triệu đồng, trong đó trong đó chi phí giải phóng mặt bằng 4.656 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch năm 2020 đã bố trí chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 64.700 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: xã Madaguôi và xã Đạ Oai, huyện Đạ Huoai.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục IV-17**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN DỰ ÁN ĐƯỜNG THÔN 4 XÃ ĐẠ P'LOA ĐI KHU SẢN XUẤT ĐÁ BÀN, HUYỆN ĐẠ HUOAI.**

(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư tuyến đường nhằm từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông theo quy hoạch được duyệt; phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, sinh hoạt của nhân dân, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Đạ Huoai.

3. Phạm vi, quy mô đầu tư: tổng chiều dài tuyến $L=4.537m$, trong đó:

- Tuyến chính dài khoảng 2.992 m có điểm đầu giao với đường B'Sa-Đạ P'loa - Đoàn Kết, điểm cuối tại khu vực sản xuất Đá bàn. Tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi với nền đường rộng $B_{nền}=7,5m$, mặt đường rộng $B_{mặt}=5,50m$, gia cố lề $B_{lề\ gia\ cố} = 2 \times 0,5m = 1,0m$, lề đất $B_{lề\ đất} = 2 \times 0,5m = 1,0m$.

- Tuyến nhánh dài khoảng 1.545m có điểm đầu giao với tuyến chính, điểm cuối giáp đường Thôn 3 xã Đạ P'loa. Tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi với nền đường rộng $B_{nền}=6,5m$, mặt đường rộng $B_{mặt}=3,5m$, gia cố lề $B_{lề\ gia\ cố} = 2 \times 1,0m = 2,0m$, lề đất $B_{lề\ đất} = 2 \times 0,5m = 1,0m$.

- Kết cấu mặt đường, lề gia cố: thảm bê tông nhựa dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 36cm

- Hệ thống thoát nước dọc: mương đất kết hợp mương hình thang gia cố tấm thảm bê tông xi măng.

- Hệ thống thoát nước ngang: cống tròn, cống hộp, mương đan chịu lực bố trí tại các vị trí phù hợp.

- Hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

4. Nhóm dự án: nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: khoảng 39.000 triệu đồng, trong đó trong đó chi phí giải phóng mặt bằng, di dời hạ tầng kỹ thuật 3.398 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch năm 2020 đã bố trí chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 34.100 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: xã Đạ P'loa, huyện Đạ Huoai.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục IV-18**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN VÒNG XOAY GIAO THÔNG GIỮA ĐƯỜNG VÀO CẦU ĐẠ TỄH VÀ ĐƯỜNG VÀO CÁC XÃ ĐẠ KHO, QUẢNG TRI, TRIỆU HẢI, ĐẠ PAL HUYỆN ĐẠ TỄH.**

(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khi tham gia giao thông, hoàn thiện hạ tầng giao thông theo quy hoạch được duyệt nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Đạ Tẻh.

3. Quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài các tuyến đường vào nút giao khoảng 385m, trong đó: Đoạn từ tâm nút giao về phía Huyện Đạ Huoai dài khoảng 147m; Đoạn từ tâm nút giao về phía cầu Đạ Tẻh dài khoảng 124m; Đoạn từ tâm nút giao về phía xã Triệu Hải dài khoảng 115m.

- Nền đường rộng 22m; mặt đường rộng 12m; bề rộng vỉa hè + bó vỉa 5mx2; khoảng lùi 4,5m.

- Kết cấu mặt đường: thảm bê tông nhựa nóng dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 38cm.

- Vỉa hè lát gạch Terrazzo, bó vỉa BTXM, trồng cây xanh cảnh quan trên vỉa hè tạo bóng mát và cảnh quan đô thị.

- Tại trung tâm nút giao thông bố trí 1 đảo tròn bằng BTXM có đường kính phù hợp với quy mô tính toán theo lưu lượng xe, trên các tuyến đường dẫn vào trung tâm nút giao bố trí các đảo mềm dẫn hướng bằng sơn phản quang dẻo nhiệt.

- Hệ thống thoát nước dọc bằng cống tròn ly tâm.

- Bố trí hệ thống chiếu sáng tại vị trí trung tâm đảo tròn.

- Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 9.000 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 để chuẩn bị đầu tư: 500 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 8.500 triệu đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

Phụ lục IV-19**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
XÂY DỰNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐI TỪ ĐƯỜNG 3/2 ĐẾN ĐƯỜNG
26/3, THỊ TRẤN ĐẠ TỄH (TUYẾN NHÁNH 1, NHÁNH 2), HUYỆN ĐẠ TỄH**
*(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư tuyến đường nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới đường giao thông theo quy hoạch được duyệt, đáp ứng được nhu cầu đi lại, sinh hoạt của người dân địa phương được thuận lợi, an toàn; chỉnh trang đô thị; góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Đạ Tẻh.

3. Phạm vi, quy mô đầu tư:

a) Phạm vi đầu tư: Tổng chiều dài tuyến đường khoảng 1.505m, gồm 2 tuyến:

- Tuyến nhánh 1 (Đường ND3) có điểm đầu giao đường 3/2, điểm cuối giao đường 26/3, chiều dài khoảng 762m;

- Tuyến nhánh 2 (Đường DX4) có điểm đầu giao đường 3/2, điểm cuối giao đường 26/3, chiều dài khoảng 743m

b) Quy mô đầu tư: các tuyến đường thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị với các thông số kỹ thuật như sau:

- Chiều rộng nền đường $B_n = 15m$; chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 9m$; chiều rộng hè đi bộ $B_{viahè} = 2 \times 3m = 6m$.

- Kết cấu mặt đường gồm 3 lớp: thảm bê tông nhựa dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 36cm.

- Bó vỉa bằng bê tông xi măng M250; Vỉa hè lát gạch Terrazzo, trên vỉa hè xây dựng bồn hoa hai bên tuyến.

- Hệ thống thoát nước dọc: Xây dựng mới hệ thống thoát nước dọc D800 hai bên tuyến; Xây dựng mới công thoát nước dọc D1000 nối giữa tuyến nhánh 1, tuyến nhánh 2 và công thoát nước hạ lưu.

- Hệ thống điện chiếu sáng: Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng.

- Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

- Di dời hệ thống trụ điện, hệ thống cấp nước thuộc phạm vi nền đường.

4. Nhóm dự án: nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: khoảng 45.000 triệu đồng, trong đó chi phí giải phóng mặt bằng, di dời hạ tầng kỹ thuật 10.200 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch năm 2020 đã bố trí chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 39.500 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục IV-20

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
NÂNG CẤP ĐƯỜNG TỪ ĐT.721 ĐI VÀO KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG TỔ
DÂN PHỐ 3A, 3B; XÂY DỰNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG TDP 2C, 2D, THỊ
TRẤN ĐẠ TỄH, HUYỆN ĐẠ TỄH.**

*(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư nâng cấp tuyến đường nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch được duyệt nhằm đáp ứng được nhu cầu đi lại, sinh hoạt của người dân; góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Đạ Tẻh.

3. Quy mô đầu tư:

3.1 Phạm vi đầu tư: Tổng chiều dài tuyến đường 1.610m, gồm 2 tuyến:

- Tuyến 1: Từ đường ĐT.721 đi vào khu dân cư tập trung các tổ dân phố 3A và 3B chiều dài khoảng 1.074m.

- Tuyến 2: Đường giao thông các tổ dân phố 2C và 2D chiều dài khoảng 536m.

3.2. Quy mô đầu tư:

a) Tuyến từ đường ĐT.721 đi vào khu dân cư tập trung các tổ dân phố 3A và 3B:

- Đoạn từ Km0+00 đến Km0+741 thiết kế đường đô thị (Theo phương án điều chỉnh quy hoạch thị trấn Đạ Tẻh) với Bề rộng nền đường $B_{nền}=15m$, bề rộng mặt đường $B_{mặt}=9m$, bề rộng vỉa hè $B_{vĩa\ hè}=2 \times 3m=6m$.

- Đoạn từ Km0+741 đến Km1+74 thiết kế đường cấp IV miền núi với Bề rộng nền đường $B_{nền}=7,5m$, bề rộng mặt đường $B_{mặt}=5,5m$, bề rộng lề gia cố $B_{lề\ gia\ cố}=2 \times 1m=2m$.

- Kết cấu mặt đường, lề gia cố :

+ Kết cấu mặt đường phần trên mặt đường cũ : xử lý hư hỏng nền, mặt đường, bù vênh, thảm bê tông nhựa dày 7cm.

+ Kết cấu mặt đường phần mặt đường làm mới, mở rộng: thảm bê tông nhựa dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 36cm.

- Thiết kế vỉa hè lát gạch Terrazzo, bó vỉa bằng bê tông xi măng đối với đoạn đường đô thị từ Km0+00 đến Km0+690.

- Hệ thống thoát nước dọc:

+ Đoạn từ Km0+00 đến Km0+741 xây dựng mới hệ thống thoát nước dọc D80 hai bên tuyến.

+ Đoạn từ Km0+741 đến Km1+74: xây dựng mương bê tông xi măng hình chữ nhật, đập đan bê tông cốt thép.

- Hệ thống thoát nước ngang : tận dụng hệ thống thoát nước ngang hiện hữu, nối dài các tuyến cống theo chiều rộng nền đường.

- Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng dọc tuyến.

- Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

b) Tuyến đường giao thông các tổ dân phố 2C và 2D chiều dài 536m. Thiết kế đường đô thị với các thông số kỹ thuật chủ yếu sau:

- Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=15\text{m}$, bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=9\text{m}$, bề rộng vỉa hè $B_{\text{vỉa hè}}=2 \times 2,2\text{m}=4,4\text{m}$.

- Kết cấu mặt đường, lề gia cố :

+ Kết cấu mặt đường phần trên mặt đường cũ : xử lý hư hỏng nền, mặt đường, bù vênh, thảm bê tông nhựa dày 7cm.

+ Kết cấu mặt đường phần mặt đường làm mới, mở rộng: thảm bê tông nhựa dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 36cm.

- Thiết kế vỉa hè lát gạch Terrazzo, bó vỉa bằng bê tông xi măng.

- Hệ thống thoát nước dọc: tận dụng hệ thống cống dọc, mương dọc hai bên tuyến đã được đầu tư; bổ sung hệ thống cống dọc, mương dọc đoạn đầu tuyến.

- Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng dọc tuyến.

- Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 54.000 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 1.000 triệu đồng cho công tác huấn bị đầu tư.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 47.600 triệu đồng. (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Phụ lục IV-21**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
MỘT SỐ KÊNH MƯƠNG THỦY LỢI HUYỆN CÁT TIÊN.**

(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư công trình hoàn thành sẽ điều tiết nguồn nước, tạo nguồn cấp nước tưới cho 793ha đất canh tác, nâng cao năng suất cây trồng, ổn định đời sống của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Cát Tiên.

3. Quy mô đầu tư:

3.1. Hệ thống kênh tưới:

Tổng chiều dài tuyến kênh: khoảng 18.260m; trong đó: tổng chiều dài tuyến kênh được kiên cố hóa kênh và xây dựng mới: khoảng 11.560m; tổng chiều dài tuyến kênh được nâng cấp, sửa chữa: khoảng 6.700m; kênh có mặt cắt chữ nhật, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

a) Hệ thống kênh trạm bơm Phước Cát 1:

- Kéo dài tuyến kênh Tổ dân phố 4, thị trấn Phước Cát dài khoảng 200m, kích thước BxH = (0,5x0,5)m.

- Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh NC1 dài khoảng 500m, kích thước BxH = (0,3x0,4)m.

- Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh NC2 dài khoảng 300m, kích thước BxH = (0,3x0,4)m.

- Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh NC3 dài khoảng 500m, kích thước BxH = (0,3x0,5)m.

- Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh NC4 dài khoảng 500m, kích thước BxH = (0,3x0,5)m.

- Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh NC5 dài khoảng 500m, kích thước BxH = (0,3x0,4)m.

- Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh NC6 dài khoảng 350m, kích thước BxH = (0,3x0,4)m.

b) Hệ thống kênh hồ chứa nước Phước Trung:

- Nâng cao thành tuyến kênh Tổ dân phố 8 khoảng 20cm, dài khoảng 700m, kích thước BxH = (0,3x0,5)m.

c) Hệ thống kênh đập dâng tổ dân phố 4 thị trấn Cát Tiên:

- Xây dựng kênh N3 - Tổ dân phố 4 dài khoảng 300m, kích thước BxH = (0,4x0,5)m.

d) Hệ thống kênh hồ chứa nước Đắc Lô:

- Xây dựng kênh N1-1 đoạn 2 dài khoảng 700m, kích thước BxH = (0,4x0,5)m.

- Xây dựng kênh N3 thuộc Tổ dân phố 8, thị trấn Cát Tiên dài khoảng 1.000,0m, kích thước BxH = (0,3x0,5)m.

- Xây dựng kênh N3 thuộc Tổ dân phố 10, thị trấn Cát Tiên dài khoảng 1.200,0m, kích thước BxH = (0,3x0,5)m.

- Nâng cao thành kênh KN4-8, thôn 3, thị trấn Cát Tiên khoảng 20cm, dài khoảng 300m, kích thước BxH = (0,3x0,5)m.

- Nâng cấp, sửa chữa đoạn kênh cấp nước cho các kênh N4-8 và N4-9 dài khoảng 400m, kích thước BxH = (0,6x0,8)m.

- Nâng cấp, sửa chữa tuyến tuyến kênh N3-3 dài khoảng 700m, kích thước BxH = (0,3x0,5)m.

đ) Hệ thống kênh trạm bơm Phù Mỹ:

- Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh N3, Tổ dân phố 12, thị trấn Cát Tiên dài khoảng 250m, kích thước BxH = (0,3x0,5)m.

e) Đối với đập dâng Bi Nao:

- Xây dựng kênh chính dài khoảng 500,0m, kích thước BxH = (0,4x0,4)m.

g) Hệ thống kênh trạm bơm Quảng Ngãi:

- Xây dựng kênh N1-2-3 dài khoảng 210m, kích thước BxH = (0,3x0,3)m.

- Xây dựng kênh N1-2-3-1 dài khoảng 350m, kích thước BxH = (0,3x0,4)m.

- Xây dựng kênh N1-1-5-1 dài khoảng 400m, kích thước BxH = (0,3x0,4)m.

- Xây dựng kênh N1-1-5-3 dài khoảng 400m, kích thước BxH = (0,3x0,3)m.

- Xây dựng kênh N1-1-5-4 dài khoảng 400,0m, kích thước BxH = (0,4x0,4)m.

h) Hệ thống kênh hồ Tư Nghĩa:

- Xây dựng kênh cấp 3 (từ nhà ông Đô đến nhà bà Tuyển), xã Quảng Ngãi dài khoảng 1.500m, kích thước BxH = (0,4x0,4)m.

- Xây dựng kênh cấp 3 thôn Liên Nghĩa, xã Quảng Ngãi dài khoảng 1.000m, kích thước BxH = 0,4m x (0,4÷0,6)m.

i) Hệ thống kênh hồ Mỹ Trung:

- Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh NK3 (đoạn từ nhà ông Thọ đến nhà ông Hùng), thôn Mỹ Bắc, xã Nam Ninh dài khoảng 700m, kích thước BxH = (0,5x0,5)m.

k) Hệ thống kênh hồ Ninh Trung:

- Kéo dài kênh từ nhà ông Đường đến nhà ông Dinh, thôn Ninh Trung, xã Nam Ninh dài khoảng 1.000m, kích thước BxH = 0,3m x (0,4÷0,5)m.

l) Hệ thống kênh trạm bơm Đức Phổ:

- Kéo dài tuyến kênh tại thôn 2, xã Đức Phổ dài khoảng 600m, kích thước BxH = (0,5x0,6)m.

m) Đối với đập dâng Dạ Bo B:

- Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh Vân Minh, thôn Vân Minh, xã Gia Viễn dài khoảng 1.000m, kích thước BxH = (0,4x0,5)m.

- Kéo dài tuyến kênh Vân Minh – Tân Xuân, thôn Tân Xuân, xã Gia Viễn dài khoảng 300m, kích thước BxH = (0,4x0,6)m.

- Kéo dài tuyến kênh bản Brun, xã Gia Viễn dài khoảng 200m, kích thước BxH = (0,3x0,5)m.

- Kéo dài tuyến kênh Cao Sinh, xã Gia Viễn dài khoảng 1.300m, kích thước BxH = 0,4m x (0,4÷0,6)m.

3.2. Cấm mốc chỉ giới bảo vệ công trình của các tuyến kênh mương.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 30.000 triệu đồng; trong đó: chi phí giải phóng mặt bằng: 600 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 để chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025: 26.000 triệu đồng. (sau khi trừ tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án).

7. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

8. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025.

9. Các nội dung khác: trong giai đoạn thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.